

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~2944~~ UBND-NNTN
V/v phân bổ kế hoạch vốn
thực hiện Chương trình
Nước sạch và vệ sinh môi
trường nông thôn năm 2017
và giai đoạn 2017-2020

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 5 năm 2017

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số:..... <i>4451</i>
	Ngày: <i>19</i> / <i>5</i> / <i>17</i>
	Chuyên:..... <i>Căn</i>

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 4 về kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 4 về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017, UBND tỉnh dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn năm 2017 và giai đoạn 2017-2020 như sau:

1. Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020

Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020: 110 tỷ đồng; trong đó:

- Đã phân bổ vốn thực hiện kế hoạch năm 2016: 16 tỷ đồng;
- Giai đoạn 2017-2020 còn lại là 94 tỷ đồng; trong đó, kế hoạch năm 2017 là 25 tỷ đồng.

Trong số 94 tỷ đồng (giai đoạn 2017-2020) phân bổ: 57 tỷ đồng (60%) thực hiện các dự án do cơ quan nhà nước quản lý và 37 tỷ đồng (40%) dùng hỗ trợ đầu tư các dự án xã hội hóa (theo chủ trương của Thường vụ Tỉnh ủy).

2. Dự kiến phân bổ kế hoạch vốn giai đoạn 2017-2020

a) Dành 37 tỷ đồng để hỗ trợ đầu tư các dự án xã hội hóa: Số vốn này sẽ thực hiện hỗ trợ cho các dự án xã hội hóa cấp nước sạch nông thôn khi dự án đã thực hiện đầu tư. Nếu không sử dụng hết thì dùng kinh phí này thực hiện các dự án do cơ quan nhà nước quản lý.

b) Phân bổ 57 tỷ đồng thực hiện các dự án do cơ quan nhà nước quản lý:

- Bố trí trả nợ quyết toán các dự án đã phê duyệt quyết toán từ năm 2017 trở về trước là: 1.695,5 triệu đồng.

- Dự kiến phân bổ vốn thanh toán khối lượng các dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán và các dự án chuyển tiếp sang năm 2017 là: 15.184,5 triệu đồng.

- Dự kiến bố trí khởi công mới giai đoạn 2017-2020 là 10 dự án, với tổng mức đầu tư là 40.120 triệu đồng; trong đó năm 2017 là 3 dự án, năm

2018 là 4 dự án, năm 2019 là 3 dự án. Mỗi dự án, dự kiến bố trí vốn đầu tư thực hiện hoàn thành trong 2 năm (2017-2028, 2018-2019 và 2019-2020).

Trong 10 dự án khởi công mới có 9 dự án sửa chữa, nâng cấp trong danh mục dự án theo kết luận thanh tra và 1 dự án đầu tư mới; có 5 dự án đã được UBND tỉnh cho chủ trương hoặc ghi danh danh mục chuẩn bị đầu tư từ các năm trước. Tất cả các dự án đều nằm trong các khu vực khó khăn, bức xúc về nguồn nước sinh hoạt (nhiễm phèn, nhiễm mặn, thiếu nước sinh hoạt cho dân cư), có mật độ dân số khá tập trung và quy mô cấp nước sinh hoạt cho trên 500 hộ dân. Trong đó có 2 dự án cấp nước sinh hoạt cho trung tâm huyện Tây Trà (dự án sửa chữa, nâng cấp) và trung tâm huyện Sơn Tây (dự án đầu tư mới).

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

3. Phân bổ kế hoạch vốn năm 2017:

Kế hoạch vốn đầu tư Chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn năm 2017 được bố trí 25 tỷ đồng theo Nghị quyết số 33/2016 NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh; dự kiến phân bổ như sau:

a) Đối với việc hỗ trợ đầu tư các dự án xã hội hóa:

Do việc hỗ trợ đầu tư các dự án xã hội hóa chỉ thực hiện khi dự án đã được thi công hoàn thành hoặc hoàn thành một số hạng mục của dự án và được kiểm tra xác nhận thì mới thực hiện hỗ trợ. Đến thời điểm hiện tại, chưa có dự án nào hoàn thành thủ tục đầu tư nên việc thực hiện hỗ trợ đầu tư trong năm 2017 là không khả thi; do vậy, kế hoạch vốn năm 2017 chỉ phân bổ cho các dự án do cơ quan nhà nước quản lý đầu tư. Vốn hỗ trợ đầu tư cho các dự án xã hội hóa chủ yếu phân bổ cho các năm từ 2018-2020 (vẫn với mức 37 tỷ đồng).

b) Phân bổ cho các dự án do cơ quan nhà nước quản lý:

- Bố trí đủ vốn trả nợ quyết toán các dự án đã phê duyệt quyết toán từ năm 2017 trở về trước là: 1.695,5 triệu đồng (bằng với kế hoạch giai đoạn 2017-2020).

- Phân bổ vốn thanh toán khối lượng các dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán và các dự án chuyển tiếp sang năm 2017 là: 12.904,5 triệu đồng (trên số dự kiến kế hoạch 2017-2020 là 15.184,5 triệu đồng), phần còn lại chờ quyết toán và bố trí vào các năm sau.

- Phân bổ cho các dự án dự kiến khởi công mới năm 2017: Theo dự kiến kế hoạch giai đoạn 2017-2020 nêu trên thì năm 2017 có 3 dự án khởi công mới với tổng mức đầu tư 14.900 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách tỉnh 12.920 triệu đồng; dự kiến bố trí kế hoạch vốn năm 2017 là 8.200 triệu đồng.

- Số vốn kế hoạch năm 2017 còn lại là 2.200 triệu đồng bố trí chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới từ năm 2018-2020, vì đối với các dự án cấp nước sạch, để lập hồ sơ dự án cần phải khảo sát, khoan thăm dò nguồn

nước, điều tra nhu cầu hộ dân thì mới bảo đảm công trình quản lý vận hành bền vững sau đầu tư; do vậy cần thiết phải bố trí vốn chuẩn bị đầu tư từ năm trước.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư,
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak469.




CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

Phụ lục

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN NĂM 2017 và giai đoạn 2017-2020
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MÔ TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

vốn: Ngân sách tỉnh

(Kèm theo Công văn  NNTN ngày 18/15/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đầu mối giao kế hoạch	Quy mô cấp nước dự kiến	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, chủ trương UBND tỉnh, tờ trình sở, huyện	Tổng mức và nguồn vốn đầu tư		Vốn NSTW và NS tỉnh giải ngân đến hết 2016	Dự kiến Kế hoạch vốn NS tỉnh 2017- 2020	Kế hoạch vốn NS tỉnh năm 2017	Ghi chú	
						Tổng mức đầu tư	Trong đó					
							Ngân sách TW và NS tỉnh					N.sách huyện, xã, vốn khác
	TỔNG VỐN KH 2017-2020								94.000	25.000		
A	Các dự án do cơ quan nhà nước quản lý								57.000	25.000		
I	Trả nợ dự án đã phê duyệt quyết toán, còn thiếu vốn					15.363,5	15.363,5	0,0	13.668,0	1.695,5	1.695,5	
1	HTCNSH thôn Châu Me và Châu Bình xã Bình Châu	UBND H.B.Sơn	635 hộ		813/QĐ-UBND ngày 29/4/2016	5.567,5	5.567,5	0	4.750,0	817,5	817,5	
2	HTCNSH Làng Trắng, xã Sơn Cao	UBND H.S.Hà	273 hộ		2592/QĐ-UBND ngày 08/9/2016	3.960,8	3.960,8	0	3.756,1	204,7	204,7	
3	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng HTCNSH TT cụm xã Ba Vinh	UBND H.Ba Tư	600 hộ		1596/QĐ-UBND ngày 02/12/2016	5.835,2	5.835,2	0	5.161,9	673,3	673,3	
II	Thanh toán KL dự án hoàn thành chưa quyết toán					9.934,1	9.934,1	-	8.770,0	1.164,1	900,5	
1	HT cấp nước SH xã Nghĩa Thọ, H.Tư Nghĩa	Sở NN& PTNT	607 hộ		90/QĐ-SKHĐT ngày 16/10/2013	5.318,0	5.318,0	0	4.640,0	678,0	500,0	
2	Đầu nối HTCNSH 03 thôn còn lại của xã Ba Điền với HTCNSH SH thôn Làng Rêu	UBND H.Ba Tư	303 hộ		1052/QĐ-UBND ngày 30/10/2012	4.616,1	4.616,1	0	4.130,0	486,1	400,5	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đầu mối giao kế hoạch	Quy mô cấp nước dự kiến	Thời gian thực hiện	Số Q.định, chủ trương UBND tỉnh, tờ trình sở, huyện	Tổng mức và nguồn vốn đầu tư			Vốn NSTW và NS tỉnh giải ngân đến hết 2016	Dự kiến Kế hoạch vốn NS tỉnh 2017-2020	Kế hoạch vốn NS tỉnh năm 2017	Ghi chú
						Tổng mức đầu tư	Trong đó					
							Ngân sách TW và NS tỉnh	N.sách huyện, xã, vốn khác				
III	Dự án chuyển tiếp năm 2017					23.122,0	23.122,0	* 0,0	9.100,0	14.020,4	12.004,0	
1	HTCNSH thôn Bình An Nội, xã Bình Chánh	Sở NN&PTNT	2000 hộ	2016-2017	82/QĐ-SKHĐT ngày 06/10/2014	5.988,0	5.988,0	0	1.770,0	4.216,4	4.100,0	
2	HTCNSH thôn Bàn An, xã Phố Quang	UBND H.Đ.Phổ	480 hộ	2016-2017	7468/QĐ-UBND ngày 24/10/2014	4.800,0	4.800,0	0	1.480,0	3.320,0	3.220,0	
3	Cấp nước sinh hoạt + nhà vệ sinh 08 trạm y tế xã nông thôn	Sở Y tế	8 trạm	2016-2017	1890/QĐ-SYT ngày 16/11/2016	2.634,0	2.634,0	0	950,0	1.684,0	1.684,0	
4	HTCNSH xã Nghĩa An, H.Tư Nghĩa	Sở NN&PTNT	1829 hộ	2016-2017	258/QĐ-SKHĐT 28/12/2009	9.700,0	9.700,0	0	4.900,0	4.800,0	3.000,0	Điều chỉnh dự án
IV	Dự án khởi công mới									40.120,0	10.400,0	
*	Năm 2017											
1	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng Hệ thống cấp nước sinh hoạt Trung tâm huyện Tây Trà	UBND H.T.Trà	1000 hộ + cơ quan	2017-2018	6804/UBND-NNTN, 24/11/2016	5.000,0	5.000,0	-		5.000,0	3.000,0	Công trình xuống cấp, thiếu nước sinh hoạt dân cư và các cơ quan
2	Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Nghĩa Hòa, H.Tư Nghĩa	Sở NN&PTNT	900 hộ	2017-2018	272/SNNPTNT, 13/02/2017	4.900,0	3.920,0	980,0		3.920,0	2.600,0	Một số thôn phía Đông bị nhiễm phen; đã ghi KH chuẩn bị đầu tư
3	Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phố Thuận, H.Đức Phổ	Sở NN&PTNT	1500 hộ	2017-2018	122/TT-UBND, 03/10/2016; 272/SNNPTNT, 13/02/2017	5.000,0	4.000,0	1.000,0		4.000,0	2.600,0	Khu vực nhiễm phen; cấp nước cho 4 thôn xã Phố Thuận và khu vực lân cận thuộc xã Phố Văn
*	Năm 2018											
4	Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh	Sở NN&PTNT	1475 hộ + cơ quan	2018-2019	2141/UBND-NC, 14/4/2017	10.000,0	8.000,0	2.000,0		8.000,0	600,0	Khu vực nhiễm phen; cấp nước cho một số thôn xã Tịnh Hà và các cơ quan huyện Sơn Tịnh
5	Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống cấp nước sinh hoạt Khê - Kỳ, xã Tịnh Kỳ, TP.Quảng Ngãi	Sở NN&PTNT	2500 hộ	2018-2019	272/SNNPTNT, 13/02/2017	3.500,0	2.800,0	700,0		2.800,0	300,0	Bị nhiễm mặn, mật độ dân số đông, thiếu nước sinh hoạt; công trình hiện tại đã xuống cấp và quá tải

TT	TÊN DỰ ÁN	Đầu mối giao kế hoạch	Quy mô cấp nước dự kiến	Thời gian thực hiện	Số Q.định, chủ trương UBND tỉnh, tờ trình sở, huyện	Tổng mức và nguồn vốn đầu tư			Vốn NSTW và NS tỉnh giải ngân đến hết 2016	Dự kiến Kế hoạch vốn NS tỉnh 2017-2020	Kế hoạch vốn NS tỉnh năm 2017	Ghi chú
						Tổng mức đầu tư	Trong đó					
							Ngân sách TW và NS tỉnh	N.sách huyện, xã, vốn khác				
6	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Chánh, H.Mộ Đức	Sở NN&PTNT	1200 hộ	2018-2019	272/SNNPTNT, 13/02/2017	3.000,0	2.400,0	600,0		2.400,0	200,0	Khu vực nhiễm phen; cấp nước cho một số thôn xã Đức Chánh; công trình hiện tại đã quá tải
7	Hệ thống cấp nước sinh hoạt Trung tâm huyện Sơn Tây	UBND H.S.Tây	300 hộ+ cơ quan	2018-2019	19/TT-UBND 09/5/2017	10.000,0	6.000,0	4.000,0		6.000,0	400,0	Lồng ghép vốn các chương trình, dự án khác; cấp nước cho dân cư và các cơ quan huyện lỵ mới
*	Năm 2019											
8	Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Hành Đức, Nghĩa Hành	Sở NN&PTNT	1441 hộ	2018-2019	272/SNNPTNT, 13/02/2017	4.500,0	3.600,0	900,0		3.600,0	300,0	Khu vực nhiễm phen; cấp nước cho một số thôn xã Hành Đức
9	Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Nghĩa Phú, TP.Quảng Ngãi	Sở NN&PTNT	1600 hộ	2019-2020	272/SNNPTNT, 13/02/2017	3.000,0	2.400,0	600,0		2.400,0	200,0	Bị nhiễm mặn, mật độ dân số đông, thiếu nước sinh hoạt; công trình hiện tại đã xuống cấp và quá tải
10	Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Tịnh Thiên, TP.Quảng Ngãi	Sở NN&PTNT	515 hộ	2019-2020		2.500,0	2.000,0	500,0		2.000,0	200,0	Cấp nước cho một số thôn thiếu nước vào mùa khô, khu vực không khoan được giếng vì gặp đá bần
B	Vốn hỗ trợ đầu tư dự án xã hội hóa									37.000,0		